

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân.

2. Ông Võ Văn Tốt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1086/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1069/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 104/18, Đường HT, Tổ 6A, Khu phố 1, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Lê Việt H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 104/18, Đường HT, Tổ 6A, Khu phố 1, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt H sống chung có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11/01/1995. Khi kết hôn gia đình hai bên không có ai ngăn cản, cảm đoán cũng như cưỡng ép kết hôn, việc kết hôn của bà và Hà là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống cảm thấy không được hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, làm cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm. Nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Việt H.

Về con chung: Bà H và ông Lê Việt H có 02 (hai) con chung tên Lê Tuấn Anh, sinh năm 1996 (Đã thành niên) và Lê Thành Đạt, sinh ngày 19/5/2002 (Đã chết).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Việt H không đến Tòa, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập và thông báo tham gia phiên họp cung cấp chứng cứ và hòa giải đến tòa để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn. Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng:

[2] Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại địa chỉ cư trú của bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu của các đương sự:

[3] Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt H tự nguyện kết hôn vào ngày 11/01/1995, Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh Hải Phòng. Như vậy theo quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 9, Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân và gia đình của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt H có giá trị pháp lý.

[4] Ngày 02/11/2022, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 trả lời về tình trạng hôn nhân của Bà H và ông Hà như sau “Mâu thuẫn giữa Bà H và ông Hà khu phố không nắm rõ, Bà H và ông Hà không trình báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn là gì.

Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 có xác nhận đương sự Lê Việt H, sinh năm 1971, có Hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú, sinh sống tại 104/18, Tổ 18, Khu phố 6A, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã thông báo triệu tập ông Hà đến Tòa để tham gia phiên tòa xét xử bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông Hà không tham gia. Từ đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà H và ông Hà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là có cơ sở, nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà H và ông Lê Việt H có 02 con chung tên Lê Tuấn Anh, sinh năm 1996 (đã thành niên) và Lê Thành Đạt, sinh ngày 19/5/2002 (Đã chết) nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị H phải nộp, được căn cứ vào biên lai thu số AA/2022/0004527 ngày 06/10/2022, của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 91, 147, 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Việt H.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11/01/1995, cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt H không còn hiệu lực.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2022/0004527 ngày 06/10/2022, của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND phường;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Lê